

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 740/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 791/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Tố U, trú quán: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Đặng Khánh T, trú quán: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 5 năm 2020, bản tự khai của nguyên đơn chị Lâm Tố U trình bày:

Chị Lâm Tố U và anh Đặng Khánh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng

vào ngày 08 tháng 12 năm 2008. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận sau đó vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng nhau, không tin tưởng lẫn nhau. Anh T không tu chí làm ăn, chơi bời nợ nần nhiều. Chị và gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện. Đến nay chị U thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nên chị U đề nghị tòa án giải quyết được ly hôn anh T. Về con chung: Chị U trình bày vợ chồng có 02 con chung là Đặng Khánh A, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Đặng An A, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2016. Chị U đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị U không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Khánh T có bản tự khai trình bày thống nhất với chị Lâm Tô U về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh T hay la cà, cờ bạc rượu chè dẫn đến nợ nần, anh T đã xin lỗi chị U nhiều lần và đã cố gắng thay đổi nhưng chị U không chấp nhận. Nay anh T thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau nên anh T không đồng ý ly hôn với chị U đề nghị tòa án xem xét. Về con chung anh T nhất trí vợ chồng có 02 con chung như chị U trình bày. Anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con, nếu chị U cương quyết ly hôn anh T đề nghị được nuôi con Đặng Khánh A, chị U nuôi con Đặng An A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị U đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh T không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị U được ly hôn anh T. Về con chung: Giao 02 con chung là Đặng Khánh A, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Đặng An A, sinh ngày 15 tháng 8

năm 2018 cho chị U nuôi dưỡng; tạm hoãn việc anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng: Chị U và anh T không yêu cầu tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị U phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị U có đơn xin ly hôn anh T, hiện anh T cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt mặc dù tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh T.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lâm Tố U và anh Đặng Khánh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 12 năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T chơi bời cờ bạc nợ nần nhiều, chị U nhiều lần phải trả nợ thay cho anh T. Chị U và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Tòa án đã giành thời gian dài cho chị U và anh T gặp nhau hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, đồng thời tòa án tiến hành hòa giải giữa chị U và anh T rất nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không thay đổi. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị U và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị U là có căn cứ và hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị U và anh T có 02 con chung là Đặng Khánh A, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Đặng An A, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2016. Chị U đề nghị được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; anh T đề nghị được nuôi con Đặng Khánh A, để chị U nuôi con Đặng An A, không ai phải

cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện nay chị U có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, anh T không có công việc ổn định. Cháu Đặng Khánh A trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Đặng An A còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên căn cứ Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cả hai con cho chị U nuôi dưỡng, tạm hoãn việc anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] *Về tài sản chung*: Chị U, anh T đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị U phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chị Lâm Tố U được ly hôn anh Đặng Khánh T.

2. Về con chung: Giao 02 con Đặng Khánh A, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Đặng An A, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2016 cho chị Lâm Tố U nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc anh Đặng Khánh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lâm Tố U phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lâm Tố U đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011368 ngày 16 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Lâm Tố U đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Lâm Tô U được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đặng Khánh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)